

Chính sách công: Dẫn nhập

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

17/10/2017

Giáo sư David Dapice

Tại sao cần chính sách công

- Thất bại thị trường – nếu để tự hoạt động, thị trường đôi khi sẽ cho những kết quả không mong đợi hoặc không tối ưu, như:
 - Độc quyền hay độc quyền nhóm – giá cao hạn chế đổi mới sáng tạo
 - Ngoại tác tiêu cực – ô nhiễm, tắc nghẽn, tiếng ồn
 - Có ít hàng hóa cần thiết với ngoại tác tích cực – công viên, giáo dục, y tế
 - Bất bình đẳng thu nhập gia tăng
 - Thiếu an toàn vệ sinh thực phẩm, thuốc, nơi làm việc...

NHƯNG, cũng tồn tại thất bại của chính phủ!

- Chính phủ thất bại khi tạo ra:
 - Tham nhũng và công chức hoặc nhà lập pháp hay quan tòa tự làm luật
 - Không hiệu quả khi cung cấp dịch vụ
 - Thiếu đáp ứng – có thể bỏ qua các vấn đề quan trọng
 - Thao túng bởi các nhóm quyền lợi
 - Thất bại do thiếu minh bạch
 - Không tuân thủ hoặc thực thi luật pháp

Như vậy chính sách công nghiên cứu tổng thể các vấn đề này được giải quyết như thế nào (hoặc không được giải quyết!)

- Một sự việc được xác định là vấn đề chính sách như thế nào?
- Khi nào thì một sự việc trở nên quan trọng để có ý nghĩa?
- Các phương án giải pháp được xác định như thế nào?
- Hệ thống chọn lựa giải pháp như thế nào?
- Giải pháp được chọn thể hiện trong qui định hoặc đạo luật mới như thế nào?
- Đạo luật, qui định mới được thực thi như thế nào?
- Liệu các giải pháp này có thỏa đáng? Có tác dụng phụ không?

Chính sách công là một phân hệ của chính trị học

- Chính trị học liên quan đến cách thức các nhóm quyền lợi, đảng phái chính trị, nhà lập pháp, chính phủ và tòa án tương tác và phản ánh (hay không phản ánh) ý kiến và quan tâm của người dân, HOẶC
- “Chính trị học là nói về ai được gì, khi nào và cho ai” (và cả ai trả tiền)
- Chính sách công nghiên cứu cách thức các chính sách công được hình thành và thực hiện trong hệ thống chính trị
- Hành động của chính phủ thường cần đến khi tập quán và những tương tác trực tiếp của các nhóm trong xã hội không có tác dụng – vai trò của khu vực công thường phát triển ở các thành phố và trong những xã hội phức hợp.

Một cách tư duy về chính sách công là theo “giai đoạn”

- Vấn đề nổi lên
- Xác định nội dung (có đủ quan trọng để có ý nghĩa?)
- Xác định các phương án
- Chọn phương án
- Ban hành luật pháp hay qui định
- Triển khai thực thi
- Thông tin đánh giá/tổng kết bổ sung ngược lại cho các giai đoạn đầu
- => Theo giai đoạn có thể hữu ích hơn việc mô tả chính xác qui trình

Một khái niệm khác là “tiếp cận hệ thống”

- Cách tiếp cận này cho rằng có thông tin đầu vào, “hộp đen” sẽ xử lý đầu vào và đầu ra – và việc đánh giá sẽ trở thành đầu vào
- Thông tin đầu vào bao gồm ý kiến công chúng, những khiếu nại cụ thể, thông tin báo chí (ảnh hưởng đến hai yếu tố đầu), bầu cử, và kinh nghiệm cá nhân
- “Hộp đen” có phân tích, vận động, và đàm phán
- Đầu ra gồm luật và qui định
- Đánh giá và giám sát bổ sung cho đầu vào và phân tích

Đi vào chi tiết, hãy xem xét 3 hạng mục

- Chính sách được ban hành với các yếu tố cơ cấu, xã hội, dân số và kinh tế - cả về mức độ lẫn xu thế.
- Các yếu tố cấu trúc bao gồm luật, hiến pháp, và các nguyên tắc cơ bản như phân tách quyền lực (hay không), chủ nghĩa liên bang (hay tập trung), mức độ minh bạch, pháp quyền... phải bổ sung thêm yếu tố công nghệ!
- Các yếu tố xã hội và dân số bao gồm cấu trúc tuổi, chia sẻ về sắc tộc, đạo đức, vị trí địa lý của người dân, trình độ giáo dục, bất bình đẳng, môi trường...
- Các yếu tố kinh tế bao gồm mức tăng trưởng GDP, giá trị thực của lương, cơ hội việc làm, lạm phát, bất bình đẳng...

Chính sách học thường nói đến “lợi ích công”

- Ý tưởng là chính sách phải được thực hiện với mục tiêu phúc lợi của công chúng và cộng đồng, không chỉ vì các nhóm nhỏ.
- Quan niệm này có nguồn gốc từ Khổng giáo và Aristotle – “Thiên mệnh” của hoàng đế và thể chế của các nhà nước thành phố.
- Người châu Âu sau 1500 đã làm rõ hơn khái niệm này bằng lý thuyết và thực tiễn – quyền của tất cả mọi người, phân tách quyền lực, hạn chế luật tùy tiện...
- Trong thế kỷ 20, khi các nền kinh tế trở nên quốc gia hóa và quốc tế hóa, những ý tưởng này trở nên quan trọng.
- Rất khó đề ra chính sách tốt khi sự phê bình bị cấm đoán – con người cả nam lẫn nữ không phải lúc nào cũng là những vị quan lại giỏi, sai lầm sẽ được phát hiện sớm hơn nếu có thể được chỉ ra và bàn thảo.

Quy trình chính sách học vận dụng khoa học xã hội

- Khoa học chính trị và luật là những ngành then chốt cho bộ môn này vì có liên quan đến nghiên cứu chính trị và luật pháp.
- Kinh tế học cũng quan trọng – có những lý thuyết đã được thiết lập về cách thức và khả năng hành xử các cá nhân và nhóm (nếu dựa trên lý trí)
- Xã hội học có vai trò – nghiên cứu những chuyển động và các nhóm trong xã hội.
- Tâm lý học cũng quan trọng - giúp ta hiểu được con người không phải lúc nào cũng duy lý.
- Nghiên cứu chính sách trong những lĩnh vực cụ thể cũng đóng góp các nhà khoa học hoặc kỹ sư về môi trường, y tế, năng lượng...

Một nghệ thuật hơn là một ngành khoa học

- Ở giai đoạn này, chính sách học là môn liên ngành nhưng chưa được xem là ngành khoa học.
- Vì các nhóm có thể hành động trái với quyền lợi của chính họ, cần có kỹ năng chính trị để có được “chính sách tốt”
- Các nhóm đặc lợi thường đấu tranh để có lợi thế đặc biệt
- Việc sử dụng tin giả hoặc những câu chuyện dễ nghe (không nhất thiết là thực tế hay có bằng chứng xác thực) thường dễ thuyết phục người dân – “số nhiều của giai thoại không phải là số liệu”. Phân tích trung thực có thể giúp các lãnh đạo xác định các chính sách tốt, nếu họ thật sự quan tâm.
- Phân tích phù hợp hiểu được các nhóm quyền lợi liên quan.